



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG**

806 Âu Cơ, Phường 14, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh  
Tel: 028.38428633 - Fax: 028.38425880 - <https://dautuviendong.vn>

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN 2018**

*TP.HCM, tháng 4 năm 2019*



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG  
806 Âu Cơ, P.14, Q.TB, TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19.19 CV/VID-BTGD  
v/v Báo cáo thường niên 2018

TP.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
2. Mã chứng khoán: VID
3. Địa chỉ trụ sở chính: 806 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: 028.38428633 Fax: 028.38425880
5. E-mail: [info@dautuviendong.vn](mailto:info@dautuviendong.vn) Website: <https://dautuviendong.vn>
6. Loại thông tin công bố: 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒

**Nội dung thông tin công bố:**

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (2018);
- Căn cứ quy định hiện hành về công bố thông tin của SSC và HOSE;

Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (Vidon Corp.) xin công bố:

Báo cáo thường niên 2018 của Vidon Corp.

- Xin xem toàn văn Báo cáo đính kèm.
- Báo cáo được đăng tải trên website công ty: <https://dautuviendong.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

**Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐQT, BKS, BTGD
- Lưu VP, Ban QHCD&TT (CBTT)



Bùi Quang Minh

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

### **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông**

### **Năm 2018**

#### **I. THÔNG TIN CHUNG**

##### *1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó, lần gần đây nhất (lần thứ 14) ngày 19 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 280.739.390.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 280.739.390.000 đồng
- Địa chỉ: 806 Âu Cơ, Phường 14, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028.38428633
- Số Fax: 028.38425880
- Website: <https://dautuviendong.vn>
- Mã cổ phiếu: VID

##### *Quá trình hình thành và phát triển*

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Chính thức thành lập vào ngày 15/04/1974, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông đã trải qua những giai đoạn phát triển kinh tế thăng trầm và thử thách khác nhau để đạt được những thành tựu như ngày hôm nay.

Những sự kiện quan trọng được ghi nhận sau đây.

Năm 2000: Công ty được cổ phần hóa, mở đầu thời kỳ phát triển mới mang tính đột phá kể từ khi thành lập. Làn gió đổi mới toàn diện và cổ phần hóa theo chủ trương của nhà nước một cách hiệu quả đã giúp cho Viễn Đông vươn lên mạnh mẽ, trở thành doanh nghiệp làm ăn phát đạt, có uy tín cao đối với khách hàng trong và ngoài nước.

Năm 2006: Ngày 25/12/2006, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam (sàn giao dịch HOSE) với mã chứng khoán VID.

Năm 2017: Hoàn thành cơ bản việc tái cơ cấu doanh nghiệp và tái cơ cấu tài chính, chuyển đổi doanh nghiệp theo mô hình holdings.

- Các sự kiện quan trọng/nổi bật trong năm 2018

Triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, trong năm 2018 công ty đã hoàn thành những việc quan trọng như sau.

Sửa đổi bổ sung và ban hành (i) Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty; (ii) Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Bầu cử bổ sung một thành viên độc lập HĐQT;

Đăng ký bổ sung một số ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ do công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13, ngày 22 tháng 06 năm 2018 và thay đổi lần thứ 14, ngày 19 tháng 12 năm 2018;

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 10%, theo Danh sách cổ đông chốt ngày 27/11/2018 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập;

Đăng ký bổ sung chứng khoán với VSD; Niêm yết và giao dịch bổ sung chứng khoán với HOSE. Thời điểm có hiệu lực của chứng khoán VID tại VSD và HOSE:

- ✓ Ngày đăng ký chứng khoán bổ sung: 19/12/2018
- ✓ Ngày thay đổi niêm yết: 27/12/2018
- ✓ Ngày giao dịch của chứng khoán thay đổi niêm yết: 11/01/2019

#### 1. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

– Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm từ giấy; Đầu tư tài chính;

Giáo dục các bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục hướng nghiệp tâm lý học đường;

– Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Địa bàn kinh doanh cả nước, trong đó chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh miền trung và nam bộ; và một số nước tại Đông nam Á.

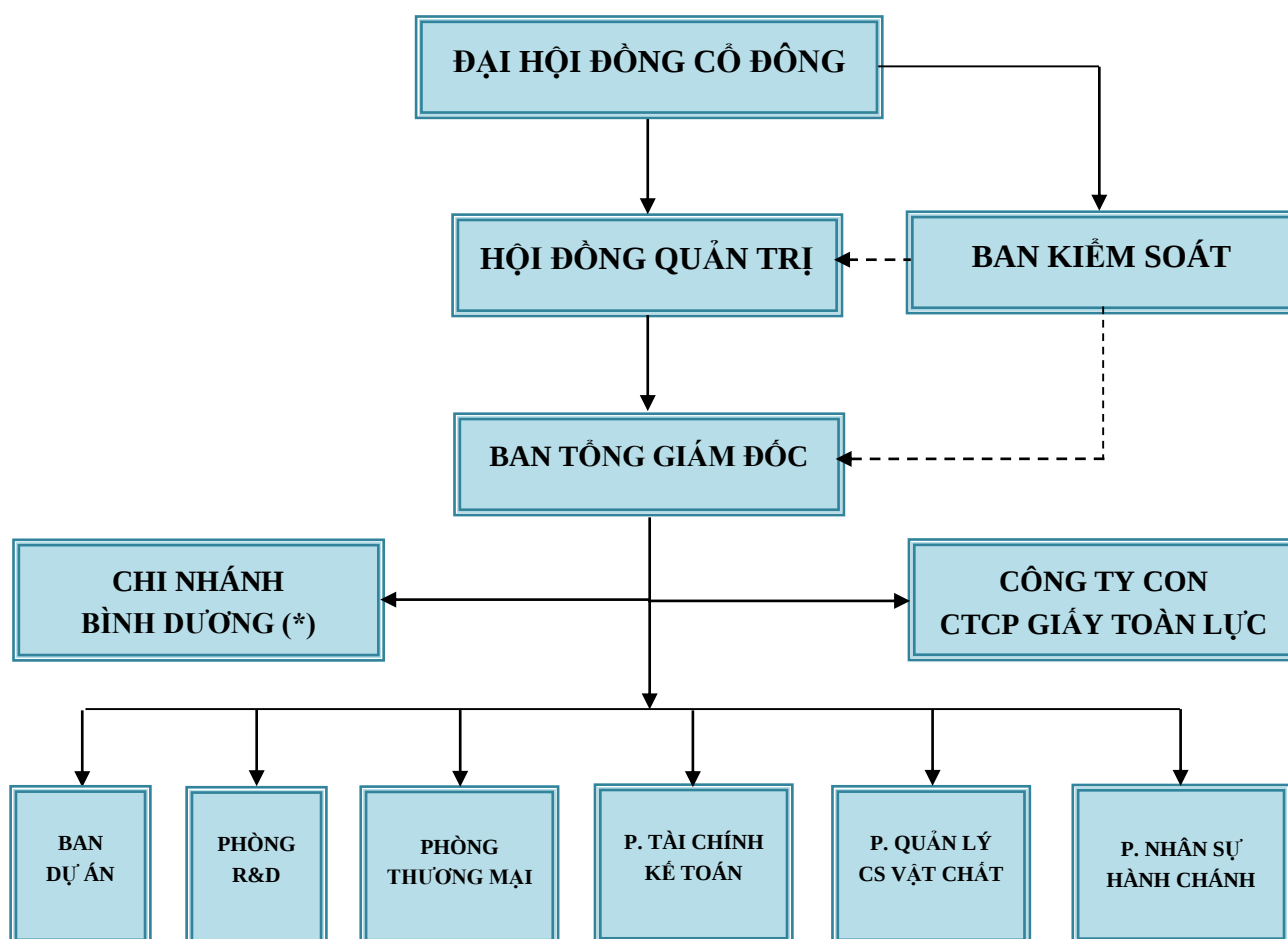
#### 2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: Mô hình quản trị công ty được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp (2014) và Điều lệ công ty (2018), bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc được quy định chi tiết tại Điều lệ công ty (2018).

Cơ cấu bộ máy quản lý: Năm 2018, bộ máy quản lý tiếp tục được cải tiến và hoàn thiện để phù hợp với tiến trình tái cơ cấu doanh nghiệp và tái cơ cấu tài chính. Xin xem Sơ đồ tổ chức quản lý của công ty năm 2018 như sau.



**Ghi chú:** → Quản lý, điều hành trực tiếp

---> Giám sát hoạt động

Các công ty con, công ty liên kết/liên doanh: *(Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của công ty tại các công ty con, công ty liên kết/liên doanh).*

Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán, danh sách công ty con, công ty liên kết, liên doanh được tổng hợp như sau.

Bảng 1:

| Công ty con                                    | Địa chỉ                                                             | Lĩnh vực kinh doanh | Vốn điều lệ thực góp (1000 VND) | Tỷ lệ sở hữu % |
|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------|----------------|
| Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực                  | Lô A2-8 Đường N5- KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, Củ Chi, TP.HCM | Thương mại XNK      | 96.000.000                      | 51,03%         |
| Công ty liên kết, liên doanh                   | Địa chỉ                                                             | Lĩnh vực kinh doanh | Vốn điều lệ thực góp (1000 VND) | Tỷ lệ sở hữu % |
| Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt                  | Lầu 2, số 84, KP4, Đường 30-4, P.Quyết Thắng, Biên Hoà, ĐN          | Văn hóa             | 100,000,000                     | 45.00%         |
| Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông         | 102A Phó Cơ Điều, P.4, Quận 11, TP.HCM                              | Sản xuất            | 105,269,370                     | 44.74%         |
| Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô | 29 Phan Đình Phùng, Q.Ninh Kiều, Cần Thơ                            | Văn hóa             | 45,000,000                      | 37.93%         |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hoàng Việt   | 252 Lạc Long Quân, P10, Quận 11, TP.HCM                             | Giáo dục            | 15,000,000                      | 28.33%         |
| Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng                  | TT Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng                               | Sản xuất            | 19,505,110                      | 27.04%         |
| Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng                   | Số 1 Quang Trung, P.2, TP.Bảo Lộc, Lâm Đồng                         | Sản xuất            | 45,000,000                      | 33.13%         |

### 3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty.

Xây dựng và phát triển công ty theo mô hình holdings, tập trung đầu tư vào giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư vào các công ty đã và đang hoạt động hiệu quả và có lợi thế thương mại;

Hỗ trợ công ty con duy trì và phát triển ngành giấy;

Tiếp tục xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, gắn kết với văn hóa công ty;

Tôn trọng và bảo đảm quyền lợi hợp pháp-chính đáng của cổ đông, nhà đầu tư: công bố thông tin về hoạt động đầu tư-kinh doanh-tài chính theo quy định của pháp luật.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Dựa trên các nguồn lực tích lũy sẵn có, tập trung đầu tư chiều sâu vào giáo dục, tiến hành xây dựng trường học tại trụ sở 806 Âu Cơ, và ngành nghề kinh doanh giấy;

Cải tiến phương pháp quản lý trong việc điều hành kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập mô hình văn phòng sáng tạo, cắt giảm chi phí quản lý, hợp lý hóa bộ máy quản lý và các bộ phận chức năng;

Tăng cường quan hệ liên kết-hợp tác hiện hữu với các doanh nghiệp, đồng thời tích cực tìm kiếm các nhà đầu tư và cung cấp (mới) có uy tín trong và ngoài nước;

Tập trung phát triển chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc gắn với tiền lương, tiền thưởng và sự thăng tiến của cán bộ-nhân viên.

– Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của công ty.

Với tinh thần Vidon - Vì cộng đồng, công ty nhận thức và cam kết rằng, tất cả hoạt động của công ty đều liên quan đến trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng, là phần không thể tách rời trong hệ thống quản lý và văn hóa công ty.

4. *Các rủi ro: (Nêu rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).*

– Rủi ro cạnh tranh ngành: Áp lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngành giấy trong và ngoài nước khi Việt Nam áp dụng hoàn toàn các hiệp định thương mại song phương, đa phương và hiệp định CP-TPP sẽ là cơ hội cũng là thách thức cho doanh nghiệp trong việc kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh và duy trì phát triển thị phần.

– Các rủi ro khác, xin xem BCTC năm 2018 đã kiểm toán của công ty.

## I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của công ty đạt được các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu, cụ thể như sau.

- Tổng doanh thu & thu nhập: 886,888 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 38,393 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 28,307 tỷ đồng

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch – Theo BCTC Hợp nhất 2018 đã kiểm toán

Bảng 2:

| STT | Chỉ tiêu (triệu đồng)      | TH 2017 | TH 2018 | KH 2018 | % so sánh |        |
|-----|----------------------------|---------|---------|---------|-----------|--------|
|     | 1                          | 2       | 3       | 4       | 5=3/2     | 6=3/4  |
| 1   | Tổng doanh thu & thu nhập  | 766,148 | 886,888 | 780,000 | 115.8%    | 113.7% |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế       | 144,819 | 38,393  | 47,500  | 26.5%     | 80.8%  |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế TNDN    | 116,778 | 28,307  | 38,000  | 24.2%     | 74.5%  |
| 4   | Lãi cơ bản/Cổ phiếu (đồng) | 4,258   | 512     | 1,500   | 12.0%     | 34.1%  |

## 2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành: *(Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.)*

| STT | Họ và tên      | Chức vụ           | Ngày bổ nhiệm/<br>tái bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|----------------|-------------------|--------------------------------|-----------------|
| 1   | Bùi Quang Minh | Tổng giám đốc     | 01/08/2016                     |                 |
| 2   | Nguyễn Thị Thu | Phó Tổng giám đốc | 01/06/2004                     |                 |
| 3   | Bùi Quang Khoa | Phó Tổng giám đốc | 13/10/2008                     |                 |
| 4   | Bùi Văn Thủy   | Kế toán trưởng    | 01/08/2016                     |                 |

*Xin xem Danh sách Ban điều hành đính kèm*

b) Những thay đổi trong Ban điều hành. *(Liệt kê các thay đổi về BDH trong năm.)*

*Không có sự thay đổi*

c) Số lượng cán bộ, nhân viên. *Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.*

Số lượng và thu nhập của cán bộ nhân viên (CBNV) bình quân trong năm có sự tăng trưởng phù hợp với việc cải tiến về tổ chức bộ máy quản lý và thực tiễn hoạt động của công ty, tóm tắt như sau.

Bảng 3:

| STT | Khoản mục                                            | Năm 2017  | Năm 2018   | So sánh<br>2018/2017 (%) |
|-----|------------------------------------------------------|-----------|------------|--------------------------|
| 1   | Số CBNV bình quân trong năm                          | 41        | 72         | 176%                     |
| 2   | Thu nhập bình quân<br>(đồng/người/tháng) – tính tròn | 9.309.000 | 10.227.000 | 110%                     |

Về chính sách đối với người lao động: Công ty ký kết hợp đồng lao động với toàn bộ CBNV, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, xây dựng và áp dụng Hệ thống lương công ty, bảo đảm chế độ về bảo hiểm, quy chế đào tạo-tuyển dụng-đánh giá, quy chế khen thưởng-phúc lợi... phù hợp với luật định hiện hành, tạo động lực cho phát triển CBNV, góp phần phát triển công ty vững mạnh.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: *Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn...*

Tính đến ngày 31/12/2018, các khoản đầu tư tài chính dài hạn của công ty như sau:

- Đầu tư vào công ty con: 95,529 tỷ đồng
- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh: 158,182 tỷ đồng
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: 17,587 tỷ đồng

*Xin xem chi tiết liên quan tại BCTC Riêng & Hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán.*

Về việc triển khai chủ trương đầu tư xây dựng trường học tại 806 Ấu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình theo điều 10 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, HĐQT được ủy nhiệm đã tiến hành các thủ tục, các bước công việc như sau.

– Đầu tư cải tạo nâng cấp, đưa vào hoạt động trong năm 2018 một số công trình phụ trợ cho dự án trường học và hoạt động kinh doanh các ngành mới được bổ sung như (i) Hội trường/Trung tâm xúc tiến thương mại & tổ chức sự kiện; (ii) Nhà hàng chay cà phê ZEN; (iii) và bước đầu triển khai xây dựng trường học.

b) Các công ty con, công ty liên kết: *Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết.*

Kết quả hoạt động kinh doanh-tài chính của các công ty con, công ty liên kết, xét theo chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2018 như sau.

Bảng 4:

| STT      | Công ty con, công ty liên kết             | Tổng doanh thu<br>2018 (đồng) | Lợi nhuận sau<br>thuế 2018 (đồng) |
|----------|-------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------|
| <b>A</b> | <b>CÔNG TY CON</b>                        |                               |                                   |
| 1        | Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực             | 866,096,741,033               | 30,092,886,512                    |
| <b>B</b> | <b>CÔNG TY LIÊN KẾT</b>                   |                               |                                   |
| 1        | Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt             | 0                             | 0                                 |
| 2        | Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông    | 18,930,504,507                | 4,187,429,679                     |
| 3        | Công ty CP Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô | 109,759,832,460               | 254,766,534                       |
| 4        | Công ty CP Đầu tư Phát triển Hoàng Việt   | 97,738,839,535                | 1,159,824,151                     |
| 5        | Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng             | 13,793,151,775                | 30,311,799,179                    |
| 6        | Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng              | 72,244,000,000                | 470,630,179                       |

*Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán*

#### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính – Theo BCTC Hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán

Bảng 5:

| Chỉ tiêu (triệu đồng)             | Năm 2017 | Năm 2018 | So sánh tỷ lệ | Ghi chú |
|-----------------------------------|----------|----------|---------------|---------|
| 1                                 | 2        | 3        | (4)=(3)/(2)   | 5       |
| Tổng giá trị tài sản              | 661,662  | 833,336  | 125.9%        |         |
| Doanh thu thuần                   | 599,389  | 864,513  | 144.2%        |         |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 141,273  | 43,222   | 30.6%         |         |
| Lợi nhuận khác                    | 3,546    | -4,830   |               |         |
| Lợi nhuận trước thuế              | 144,819  | 38,393   | 26.5%         |         |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN           | 116,778  | 28,307   | 24.2%         |         |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)    | 10%      | 10%      | 100.0%        |         |

Ghi chú (\*): Năm 2017 tạm ứng cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 10% cho cổ đông hiện hữu; Năm 2018 chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% cho cổ đông hiện hữu.

Các chỉ tiêu khác: (Tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất). N/A

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Theo BCTC Hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán

Bảng 6:

| STT      | Các chỉ tiêu                                                                  | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|----------|
| <b>1</b> | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                                        |          |          |          |
|          | Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br><i>TSLĐ / Nợ ngắn hạn</i>                       | 1.81     | 1.71     | 1.63     |
|          | Hệ số thanh toán nhanh:<br><i>(TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn</i>         | 1.59     | 1.45     | 1.13     |
| <b>2</b> | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                                 |          |          |          |
|          | Hệ số Nợ / Tổng tài sản                                                       | 0.28     | 0.31     | 0.42     |
|          | Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu                                                     | 0.38     | 0.46     | 0.73     |
| <b>3</b> | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                                         |          |          |          |
|          | Vòng quay hàng tồn kho:<br><i>(Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân)</i> | 3.27     | 15.5     | 7.38     |
|          | Doanh thu thuần / Tổng tài sản                                                | 0.15     | 0.91     | 1.04     |
| <b>4</b> | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                          |          |          |          |
|          | Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần                                    | 0.22     | 0.19     | 0.03     |
|          | Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu                                     | 0.05     | 0.26     | 0.06     |
|          | Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản                                       | 0.03     | 0.18     | 0.03     |
|          | Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /<br>Doanh thu thuần                  | 0.22     | 0.24     | 0.05     |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: *Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu...*

| STT | Nội dung (*)                                        | Trước khi thay đổi | Thay đổi       | Sau khi thay đổi |
|-----|-----------------------------------------------------|--------------------|----------------|------------------|
| 1   | Vốn điều lệ (đồng)                                  | 255,227,670,000    | 25,511,720,000 | 280,739,390,000  |
| 2   | Tổng số cổ phiếu                                    | 25,522,767         | 2,551,172      | 28,073,939       |
| 3   | Số lượng cổ phiếu quỹ                               | 0                  | 0              | 0                |
| 4   | Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành | 25,522,767         | 2,551,172      | 28,073,939       |
| 5   | Số lượng cổ phiếu ưu đãi khác (nếu có)              | 0                  | 0              | 0                |
| 6   | Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) | 0                  | 0              | 0                |

Ghi chú: (\*) Theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, số 70.18 BC/VID-HĐQT ngày 04/12/2018.

b) Cơ cấu cổ đông: *Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; trong nước và nước ngoài, cổ đông nhà nước và khác...*

Cơ cấu cổ đông theo Danh sách cổ đông chốt ngày 27/11/2018 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập, không có cổ đông nhà nước, tóm tắt như sau.

|                                     | Số cổ đông   | Số lượng cổ phần  | Tỷ lệ nắm giữ  |
|-------------------------------------|--------------|-------------------|----------------|
| <b>Tổng số, trong đó:</b>           | <b>3,014</b> | <b>25,522,767</b> | <b>100.00%</b> |
| - Cá nhân                           | 2,955        | 22,677,906        | 88.85%         |
| - Tổ chức                           | 59           | 2,844,861         | 11.15%         |
| <b>Trong nước</b>                   | <b>2,963</b> | <b>25,413,630</b> | <b>99.57%</b>  |
| - Cá nhân                           | 2,911        | 22,603,449        | 88.56%         |
| - Tổ chức                           | 52           | 2,810,181         | 11.01%         |
| <b>Nước ngoài</b>                   | <b>51</b>    | <b>109,137</b>    | <b>0.43%</b>   |
| - Cá nhân                           | 44           | 74,457            | 0.29%          |
| - Tổ chức                           | 7            | 34,680            | 0.14%          |
| <b>Phân loại theo tỷ lệ sở hữu:</b> |              |                   |                |
| - Cổ đông nắm giữ dưới 1% CP        | 2,996        | 4,887,792         | 19.15%         |
| - Cổ đông nắm giữ từ 1% đến 5% CP   | 15           | 13,039,554        | 51.09%         |
| - Cổ đông nắm giữ trên 5% CP        | 3            | 7,595,421         | 29.76%         |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v...*

Trong năm, công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2017 với tỷ lệ 10%. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm được làm tròn đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ phát sinh (phần thập phân - nếu có) sẽ được hủy bỏ. Tóm tắt về chứng khoán VID trước và sau phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đã nêu tại Mục II.5a của Báo cáo này.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** *Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.*

*Không phát sinh*

e) **Các chứng khoán khác:** *Nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm CBNV, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.*

*Không phát sinh*

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm. *N/A*

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức. *N/A*

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp. Ký hợp đồng sử dụng điện (sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt) với Công ty Điện lực TP.HCM theo hạn mức.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. *N/A*.

Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả các sáng kiến. *N/A*.

### **6.3. Tiêu thụ nước:** (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng. Ký hợp đồng sử dụng nước với Công ty cấp nước TP.HCM theo hạn mức.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng. *N/A*.

### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

*Không có trường hợp nào vi phạm.*

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

*Không có trường hợp nào bị xử lý vì vi phạm.*

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động (NLD).

*Đã trình bày tại mục II của Báo cáo này.*

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của NLD.

Định kỳ hàng năm, công ty mua bảo hiểm y tế, khám sức khỏe, cung cấp đồng phục và đồ dùng bảo hộ lao động; riêng về khoản chi tiền du lịch-nghỉ dưỡng, thưởng lễ tết, thưởng tháng lương 13 sẽ căn cứ kết quả kinh doanh trong năm.

...

c) Hoạt động đào tạo người lao động: *Số giờ đào tạo trung bình năm, theo (tổng số) nhân viên và theo phân loại nhân viên. Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.*

Trong năm 2018, Công ty đã khuyến khích và hỗ trợ kinh phí cho CBNV tham dự các chương trình đào tạo để nâng cao về trình độ chuyên môn, khả năng giao tiếp, hòa hợp với gia đình/xã hội

...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. *Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.*

Trong năm 2018, Công ty tích cực vận động CBNV tham gia chương trình hiến máu nhân đạo, đóng góp cho các hoạt động từ thiện khác trên địa bàn quận và thành phố.

...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

*Công ty chưa hội đủ điều kiện để áp dụng.*

## **II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC** **(về tình hình mọi mặt của công ty)**

### *1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

#### a) Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty.

Kinh tế thế giới năm 2018 trong đà khôi phục và phát triển nhưng diễn biến phức tạp: chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có xu hướng gia tăng, tác động bất ổn từ cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung, sức ép tăng lãi suất và sự bất ổn của thị trường tài chính-tiền tệ quốc tế, giá dầu thay đổi khó lường... Đối với Việt Nam, năm 2018 tiếp tục ghi nhận quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế hiệu quả với chất lượng được cải thiện, tăng trưởng GDP đạt ~7%, lạm phát (chỉ số CPI) được kiểm soát ở mức 3.5%, thị trường chứng khoán đột phá khá ngoạn mục trong nửa cuối năm... Dưới tác động chung đó, công ty đã tập trung thực hiện các mặt chủ yếu sau.

- Chuyển đổi chiến lược kinh doanh: Tái cơ cấu hoạt động các ngành kinh doanh, duy trì sự ổn định và tăng trưởng ngành giấy, bắt đầu phát triển các ngành dịch vụ, hướng đến bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững.

- Chuyển đổi chiến lược đầu tư: Tái cơ cấu các hạng mục đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty liên doanh, liên kết trên cơ sở các đơn vị này phải hội đủ điều kiện đang hoạt động liên tục, tài sản tích lũy lớn, có lợi thế thương mại (quyền sử dụng đất), thích ứng với cải tiến hoạt động quản lý theo mô hình holdings.

- Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc luôn tiếp cận thị trường và nhu cầu của khách hàng để tổ chức điều hành hoạt động hàng ngày, hàng quý nhằm đạt hiệu quả kinh doanh-tài chính, bảo đảm việc làm và thu nhập của CBNV.

#### b) Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Trong năm 2018 công ty đạt tăng trưởng tốt về doanh thu và tiếp tục kinh doanh có lãi. Số liệu dẫn chứng tại Mục II.1.a của Báo cáo này.

- Xuyên suốt quá trình tái cơ cấu tài chính và tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, công ty tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, giải quyết tốt các chế độ đối với người lao động, bảo đảm việc làm thường xuyên cho CBNV.

- Tăng cường giám sát hoạt động công ty con và các công ty liên kết; bố trí lại mặt bằng sử dụng đất, đầu tư cấp cơ sở vật chất hiện hữu để duy trì/phát triển thị phần ngành giấy, gia tăng nguồn thu và lợi nhuận Hợp nhất cho công ty.

### *2. Tình hình tài chính - Theo BCTC Hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán.*

#### a) Tình hình tài sản (tại thời điểm 31/12/2018)

- Tổng tài sản: 833,336 tỷ đồng, tăng ~26% so với cùng kỳ năm trước.

*Nguyên nhân thay đổi về tổng tài sản, xin xem các mục tương ứng tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán.*

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 238,209 tỷ đồng, tăng ~23% so với năm trước.

*Nguyên nhân thay đổi về các khoản phải thu ngắn hạn, xin xem các mục tương ứng tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán.*

b) Tình hình nợ phải trả (tại thời điểm 31/12/2018)

- Nợ phải trả: 351,305 tỷ đồng, tăng ~69% so với năm trước.

*Nguyên nhân thay đổi về nợ phải trả, xin xem các mục tương ứng tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán.*

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Sắp xếp lại về tổ chức bộ máy và nhân sự của các phòng ban, từ đó nâng cao năng lực quản lý chuyên sâu từng phòng ban, bảo đảm hiệu quả hoạt động mở rộng ngành nghề kinh doanh mới.

- Chỉ định (các) nhân viên kiểm toán nội bộ tại các phòng ban, trực tiếp báo cáo Tổng giám đốc, nhằm bảo đảm hoạt động nghiệp vụ đúng với chức năng-nhiệm vụ-quy trình, tuân thủ Điều lệ công ty và luật định hiện hành, phòng ngừa rủi ro, đạt hiệu suất và hiệu quả công việc.

- Áp dụng chính sách lương, thưởng gắn kết với khả năng và kết quả đóng góp của từng phòng ban và hiệu quả kinh doanh của công ty.

- Tăng cường giám sát, phối hợp hoạt động với công ty con, các công ty liên kết để nâng cao hiệu quả về đầu tư tài chính...

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 7: Kế hoạch 2019, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

| STT | Chỉ tiêu/Hợp nhất (triệu đồng) | TH 2018 | KH 2019 | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|---------|---------|---------|
|     | 1                              | 2       | 3       | 4       |
| 1   | Tổng doanh thu & thu nhập      | 886,888 | 897,000 |         |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế           | 38,393  | 57,500  |         |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế TNDN        | 28,307  | 46,000  |         |
| 4   | Lãi cơ bản/Cổ phiếu (đồng)     | 512     | 1.800   |         |

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán nếu có - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần.) N/A

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty. Xin xem mục II.6 của Báo cáo này.

### **III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY** **(đối với công ty cổ phần)**

*1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

– Soát xét, cơ cấu mạnh mẽ về đầu tư tài chính dài hạn đồng thời với tái cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh giấy công nghiệp, chọn lọc đầu tư vào một công ty liên kết (ngành giáo dục), bảo đảm tiếp tục kinh doanh có lãi, vượt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận.

– Các mặt hoạt động của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty (năm 2018); công bố thông tin trên thị trường chứng khoán minh bạch, đầy đủ.

– Công ty đã chấp hành đúng các quy định về bảo vệ môi trường và thực hiện khá tốt về trách nhiệm xã hội trong địa bàn hoạt động của công ty và các thành viên.

*2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Trong năm 2018, Ban Tổng giám đốc công ty:

– Thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp (năm 2014) và Điều lệ công ty (năm 2018); phân cấp quản lý trong các bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D), nhân sự, kinh doanh, tài chính; duy trì công tác tự đánh giá và đánh giá năng lực nhân viên và kết quả hàng quý.

– Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định/nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy định/chính sách hiện hành của nhà nước, bảo đảm hiệu quả trong kinh doanh và đầu tư tài chính; bảo đảm được việc làm và nâng cao đời sống vật chất-tinh thần của CBNV.

– Duy trì và hoàn thiện website công ty về hình thức và nội dung, nâng cấp hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP) nhằm bảo đảm thông tin quản lý thông suốt và hiệu quả từ Hội đồng quản trị đến Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, công ty con và các công ty liên kết.

– Ban Tổng giám đốc quản lý điều hành công ty, tiếp tục tái cơ cấu hoạt động kinh doanh-tài chính, soát xét nhân sự và bộ phận, huy động các nguồn lực... phân đấu hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

*3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

– Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

– Duy trì họp định kỳ và mở rộng để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tập trung các nguồn lực của công ty, công ty con, các công ty liên kết để phát triển kinh doanh, lành mạnh hóa tài chính, tạo cơ sở phục hồi giá cổ phiếu VID.
- Tiếp tục soát xét tái cơ cấu đầu tư tài chính, chuyển đổi hoạt động đầu tư-kinh doanh đến trước năm 2020 chính thức trở thành một công ty holdings; duy trì và phát triển thương hiệu Vidon.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc phối hợp các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, và đơn vị tư vấn độc lập (khi cần thiết) thực hiện chức năng-quyền hạn được giao, đề xuất phương án khả thi cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định về đầu tư, tái cơ cấu tài chính và chuyển đổi hoạt động kinh doanh...
- Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch về kinh doanh-tài chính năm 2019:

*Xin xem mục III.4 của Báo cáo này*

#### **IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

##### **1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: *(Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của công ty nắm giữ tại các công ty khác).*

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị đến cuối kỳ báo cáo gồm 5 người, phù hợp với Điều lệ công ty (2018) và luật định hiện hành.

| STT | Thành viên HĐQT      | Chức vụ      | Ngày bắt đầu/<br>không còn là<br>th-viên HĐQT | Số CP sở hữu<br>(27/11/2018) | Ghi chú    |
|-----|----------------------|--------------|-----------------------------------------------|------------------------------|------------|
| 1   | Ông Bùi Quang Mẫn    | Chủ tịch     | 25/06/2016                                    | 3.755.441                    |            |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Thu    | Phó chủ tịch | 25/06/2016                                    | 1.821.479                    |            |
| 3   | Bà Phạm Thị Như Ngọc | Thành viên   | 15/06/2018                                    | 0                            | TV độc lập |
| 4   | Ông Trần Hoàng Nghĩa | Thành viên   | 25/06/2016                                    | 620.626                      |            |
| 5   | Ông Bùi Quang Khoa   | Thành viên   | 25/06/2016                                    | 200.210                      |            |

*Xin xem chi tiết liên quan khác trong Danh sách Ban điều hành đính kèm.*

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *(Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).*

- Ban Quan hệ cổ đông và Truyền thông: gồm 1 Trưởng ban đồng thời là người được ủy quyền CBTT, và 2 nhân viên kiêm nhiệm (thuộc phòng NSHC, TCKT).
- Ban Trợ lý Hội đồng quản trị: gồm 2 người có năng lực chuyên môn và kinh

nghiệm trong lĩnh vực quản trị công ty và tài chính kế toán.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: *(Đánh giá hoạt động của HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp HĐQT, nội dung và kết quả của các cuộc họp).*

– Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát thực hiện: (i) các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh-tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; (ii) các hoạt động của Ban điều hành bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty, các nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.

– Trong năm 2018 Hội đồng quản trị công ty đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và mở rộng. Nội dung và kết quả cuộc họp thể hiện ở các nghị quyết/biên bản sau.

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định     | Ngày       | Nội dung                                                                                                         |
|-----|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Quyết định 25.18 QĐ/VID-HĐQT | 24/04/2018 | v/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018                                                                |
| 2   | Biên bản họp HĐQT            | 26/06/2018 | v/v Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018; Thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 |
| 3   | Quyết định 38.18 QĐ/VID-HĐQT | 27/06/2018 | v/v Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018                                                        |
| 4   | Nghị quyết 58.18 NQ/VID-HĐQT | 15/10/2018 | v/v Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2017                                                          |
| 5   | Nghị quyết 63.18 NQ/VID-HĐQT | 12/11/2018 | v/v Chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm tài chính 2017                                                      |
| 6   | Nghị quyết 69.18 NQ/VID-HĐQT | 04/12/2018 | v/v Kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và các vấn đề liên quan                                             |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập; Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *(Đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).*

– Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT: N/A

– Ban quan hệ cổ đông & truyền thông phối hợp với Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc thực hiện công bố thông tin định kỳ, các thông tin khác theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;

– Ban trợ lý HĐQT định kỳ hàng quý phối hợp soát xét các hoạt động công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết, tư vấn về tái cơ cấu công ty, tái cơ cấu tài chính, chiến lược kinh doanh... để trình HĐQT công ty quyết định.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty; thành viên tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: N/A

## 2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: *(Danh sách thành viên BKS, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).*

| STT | Họ và tên        | Chức vụ    | Số CP sở hữu<br>(ngày 27/11/2018) | Ghi chú            |
|-----|------------------|------------|-----------------------------------|--------------------|
| 1   | Võ Trần Quốc     | Trưởng ban | 0                                 | Nhiệm kỳ 2016-2020 |
| 2   | Nguyễn Minh Hùng | Thành viên | 10,625                            | nt                 |
| 3   | Phạm Như Bách    | Thành viên | 4,581                             | nt                 |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: *(Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).*

– Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị và điều hành; Giám sát việc thực thi pháp luật và Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ trong hoạt động của công ty;

– Xem xét, thống nhất đề xuất với Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty mẹ và công ty con;

– Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính hàng quý, soát xét bán niên và cả năm nhằm đánh giá việc tuân thủ chuẩn mực kế toán, tính hợp lý về số liệu tài chính, đồng thời kiến nghị với HĐQT về việc giám sát quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực khác.

Tóm tắt về các cuộc họp trong năm 2018 của Ban kiểm soát như sau:

| STT | Thời gian  | Nội dung                                                                                              | TV dự họp |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1   | 31/05/2018 | Xem xét, thông qua dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018        | 3/3       |
| 2   | 26/06/2018 | Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty | 3/3       |

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: *(Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý... Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình).*

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bảo đảm trong hạn mức quyết định bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên, và tiền lương của Ban Tổng giám đốc bảo đảm trong chính sách tiền lương chung của công ty. Số lượng phát sinh trong năm 2018 như bảng dưới đây.

Bảng 8:

|                                               | Năm 2018 (đồng)      | Năm 2017 (đồng)      |
|-----------------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Lương thưởng của Ban Tổng giám đốc            | 1.302.809.421        | 1.233.698.880        |
| Thù lao của Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát | 432.000.000          | 432.000.000          |
| <b>Cộng</b>                                   | <b>1.734.809.421</b> | <b>1.665.698.880</b> |

Các khoản lợi ích khác: Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc nắm giữ cổ phiếu VID được nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm tài chính 2017 (tỷ lệ 10%) theo Danh sách cổ đông chốt ngày 27/11/2018 do VSD lập.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *(Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).*

*Không phát sinh trong năm.*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *(Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).*

*Xin xem chi tiết liên quan tại Bản thuyết minh BCTC Hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán.*

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: *(Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).*

– Trong năm 2018, đã thực hiện sửa đổi bổ sung và ban hành Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

– Tuân thủ và thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật về quản trị công ty, các quy chế nội bộ của công ty cũng như Điều lệ công ty (...)

– Riêng về việc bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 1/3 là thành viên độc lập trong cơ cấu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 theo quy định pháp luật, Công ty đã có công văn số 55.18 CV/VID-BTGD ngày 10/09/2018 báo cáo Sở GD&ĐT TP.HCM để chuẩn bị việc bầu cử bổ sung 1 (một) ứng viên hội đủ tiêu chuẩn là thành viên độc lập HĐQT, dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét bầu cử.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính năm 2018

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến Kiểm toán viên:

- Không có.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

– Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính Hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Hợp nhất.

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán độc lập số 071/2019/BCKT-PKF.HCMC, ngày 29/03/2019 của Công ty TNHH PKF Việt Nam)

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính Riêng (Công ty mẹ) và Hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính Riêng (Công ty mẹ) và Hợp nhất năm 2018 và ý kiến của Kiểm toán viên PKF, đã được công bố thông tin, gửi các cơ quan quản lý của nhà nước và đăng tải tại website công ty: <https://dautuviendong.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2019

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đại diện theo pháp luật của Công ty)

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
- Lưu VP, Ban QHCD&TT

Đính kèm:

- Danh sách Ban điều hành Công ty



**Bùi Quang Mẫn**

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY – NĂM 2018

### Tổng giám đốc: BÙI QUANG MINH

|                       |   |                                                                    |
|-----------------------|---|--------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên             | : | BÙI QUANG MINH                                                     |
| - Giới tính           | : | Nam                                                                |
| - Ngày tháng năm sinh | : | 24/01/1986                                                         |
| - Nơi sinh            | : | TP.Hồ Chí Minh                                                     |
| - CMND số             | : | 023978554                                                          |
| - Ngày cấp            | : | 20/09/2004                                                         |
| - Nơi cấp             | : | TP.Hồ Chí Minh                                                     |
| - Quốc tịch           | : | Việt Nam                                                           |
| - Dân tộc             | : | Kinh                                                               |
| - Quê quán            | : | TP.Hồ Chí Minh                                                     |
| - Địa chỉ thường trú  | : | 3 Trần Quý Khoách, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM                     |
| - Trình độ văn hóa    | : | 12/12                                                              |
| - Trình độ chuyên môn | : | Cử nhân Thương mại                                                 |
| Quá trình công tác    |   |                                                                    |
| - Từ 2008 đến 2013    | : | Trợ lý HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông              |
| - Từ 2013 đến 2015    | : | Phó giám đốc điều hành ~ Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH MM Vidon |
| - Từ 2015 đến nay     | : | Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thương mại Toàn Lực                   |
| - Từ 08/2017 đến nay  | : | Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông            |
| Số cổ phần nắm giữ    | : | 313.460 CP                                                         |

### Phó Tổng giám đốc: NGUYỄN THỊ THU

|                       |   |                                                                                      |
|-----------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên             | : | NGUYỄN THỊ THU                                                                       |
| - Giới tính           | : | Nữ                                                                                   |
| - Ngày tháng năm sinh | : | 12/01/1959                                                                           |
| - Nơi sinh            | : | Đồng Tháp                                                                            |
| - CMND số             | : | 020588758                                                                            |
| - Ngày cấp            | : | 20/03/2003                                                                           |
| - Nơi cấp             | : | TP.Hồ Chí Minh                                                                       |
| - Quốc tịch           | : | Việt Nam                                                                             |
| - Dân tộc             | : | Kinh                                                                                 |
| - Quê quán            | : | Đồng Tháp                                                                            |
| - Địa chỉ thường trú  | : | 3 Trần Quý Khoách, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM                                       |
| - Trình độ văn hóa    | : | 12/12                                                                                |
| - Trình độ chuyên môn | : | Cử nhân kinh tế                                                                      |
| Quá trình công tác    |   |                                                                                      |
| + Từ 1980 đến 1993    | : | Nhân viên Công ty Seaprodex TP.HCM                                                   |
| + Từ 1994 đến 2004    | : | Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Toàn Lực<br>(nay là Công ty CP Thương mại Toàn Lực) |
| + Từ 2004 đến nay     | : | Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông                          |
| Số cổ phần nắm giữ    | : | 1,821,479 CP                                                                         |

**Phó Tổng giám đốc: BÙI QUANG KHOA**

|                          |   |                                                             |
|--------------------------|---|-------------------------------------------------------------|
| Họ và tên                | : | BÙI QUANG KHOA                                              |
| - Giới tính              | : | Nam                                                         |
| - Ngày tháng năm sinh    | : | 05/12/1977                                                  |
| - Nơi sinh               | : | Huế                                                         |
| - CMND số                | : | 024863061                                                   |
| - Ngày cấp               | : | 05/12/2007                                                  |
| - Nơi cấp                | : | TP.Hồ Chí Minh                                              |
| - Quốc tịch              | : | Việt Nam                                                    |
| - Dân tộc                | : | Kinh                                                        |
| - Quê quán               | : | Huế                                                         |
| - Địa chỉ thường trú     | : | 2.45 Lô D, Chung cư Lạc Long Quân, P.5, Quận 11, TP.HCM     |
| - Trình độ văn hóa       | : | 12/12                                                       |
| - Trình độ chuyên môn    | : | Đại học ngoại thương, Thạc sĩ QTKD                          |
| Quá trình công tác       |   |                                                             |
| + Từ 2002 đến 2006       | : | Trưởng Bộ phận Công ty Liên doanh Container Vietnam         |
| + Từ 2006 đến 02/2007    | : | Trợ lý HĐQT Công ty CP Giấy Viễn Đông                       |
| + Từ 02/2007 đến 10/2008 | : | Giám đốc Điều hành Công ty CP Giấy Viễn Đông                |
| + Từ 10/2008 đến nay     | : | Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển TM Viễn Đông |
| Số cổ phần nắm giữ       | : | 200.210 CP                                                  |

**Kế toán trưởng: BÙI VĂN THỦY**

|                          |   |                                                                                                 |
|--------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên                | : | Bùi Văn Thủy                                                                                    |
| - Giới tính              | : | Nam                                                                                             |
| - Ngày tháng năm sinh    | : | 15/06/1976                                                                                      |
| - Nơi sinh               | : | Đồng Nai                                                                                        |
| - CMND số                | : | 025503462                                                                                       |
| - Ngày cấp               | : | 07/07/2011                                                                                      |
| - Nơi cấp                | : | TP.Hồ Chí Minh                                                                                  |
| - Quốc tịch              | : | Việt Nam                                                                                        |
| - Dân tộc                | : | Kinh                                                                                            |
| - Quê quán               | : | Đồng Nai                                                                                        |
| - Địa chỉ thường trú     | : | 874/11/4 Đoàn Văn Bơ, P.18, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh                                              |
| - Trình độ văn hóa       | : | 12/12                                                                                           |
| - Trình độ chuyên môn    | : | Cử nhân Kinh tế                                                                                 |
| Quá trình công tác       |   |                                                                                                 |
| + Từ 04/2002 đến 04/2008 | : | Nhân viên phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Giấy Viễn Đông                                    |
| + Từ 05/2008 đến 10/2008 | : | Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Giấy Viễn Đông                                          |
| + Từ 10/2008 đến 08/2009 | : | Q. Kế toán trưởng Công ty CP Giấy Viễn Đông                                                     |
| + Từ 08/2009 đến nay     | : | Kế toán trưởng Công ty CP Giấy Viễn Đông<br>(Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông) |
| Số cổ phần nắm giữ       | : | 37 CP                                                                                           |